

Bản án số 46/2022/HSST
Ngày 26 tháng 07 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Đinh Công Hiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 01/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 2000; tại xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; Nơi cư trú xóm T, xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh H và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thanh V (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; Nơi cư trú xóm X, xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh Đ và bà Bùi Thị Đ; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1982; tại xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; Nơi cư trú xóm Tân V, xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị C; có vợ Bùi Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 20017; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Đức N (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1990; tại xã Thạch Đ, huyện Thạch T, tỉnh T; Nơi cư trú thôn Cự M, xã Thạch Đ, huyện Thạch T, tỉnh T; nghề

nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức M (Đã chết) và bà Bùi Thị X; có vợ Bùi Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Như Q (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; Nơi cư trú xóm T, xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Văn T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1991; tại xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; Nơi cư trú xóm T, xã Phú L, huyện Yên T, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị K; có vợ Quảng Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 20021; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng: Chị Đinh Thị Ngọc L (Vắng mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/03/2022 Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T cùng đến thuê trọ tại nhà chị Đinh Thị Ngọc L, sinh năm 1973, ở xóm Long A, xã Gia L, huyện V để tìm việc làm. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày sau khi đi ăn cơm xong H và V về phòng trọ trước, trong quá trình ngồi uống nước H rủ V đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa qua phần mềm trên điện thoại, V đồng ý đưa điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh đen cho H mở ứng dụng “Xóc đĩa 2021” ra để đánh bạc. Sau đó H và V ngồi ở phòng trọ nhà chị L cùng đánh bạc, và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền qua giao diện của ứng dụng “Xóc đĩa 2021” trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh đen của V, quy định mức thắng thua mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, H là người cầm cái. Tiếp theo, lần lượt D, N, Q, T về và vào tham gia đánh bạc cùng với H và V. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng H, V, D, N, Q và T đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền qua giao diện của ứng dụng “Xóc đĩa 2021” trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh đen thì bị Công an xã Gia L, huyện V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ dưới chiếu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 250.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa kích thước (1,8 x 2)m, đã qua sử dụng.

Ngoài ra thu giữ của H số tiền 20.000 đồng, của D số tiền 300.000 đồng, của N số tiền 2.660.000 đồng, của Q số tiền 100.000 đồng và của T số tiền 2.000.000 đồng, các bị cáo đều khai nhận là tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ngày 17/3/2022 là: là **5.330.000** đồng (*gồm: 250.000 đồng thu tại chiếu bạc; 20.000 đồng thu của H; 300.000 đồng thu của D; 2.660.000 đồng thu của N; 100.000 đồng thu của Q và 2.000.000 đồng thu của T*).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-GV ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T** phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Hiếu) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Minh H** từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Thanh V** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Văn D** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Đức N** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Như Q** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Văn T** từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.330.000 đồng (*bao gồm: số tiền 250.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 20.000 đồng thu giữ của H; số tiền 300.000 đồng thu giữ của D; số tiền 2.660.000 đồng thu giữ của N; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Q và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của T*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Thanh V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,8 x 2)m, đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo **Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 17/03/2022, tại phòng trọ nhà chị Đinh Thị Ngọc L, thuộc xóm Long A, xã G, huyện V, các bị cáo Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, qua giao diện của ứng dụng “Xóc đĩa 2021” trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh đen, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an xã G, huyện V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.330.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T đã nêu trên là phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là

một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Bùi Minh H là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Bùi Minh H xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T đều có nhân thân tốt.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.330.000 đồng (*bao gồm: số tiền 250.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 20.000 đồng thu giữ của H; số tiền 300.000 đồng thu giữ của D; số tiền 2.660.000 đồng thu giữ của N; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Q và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của T*) và 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Thanh V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,8 x 2)m, đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. **Về án phí:** Các bị cáo **Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q** và **Bùi Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Bùi Minh H** thuộc hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí. Do vậy, cần miễn án phí cho bị cáo **H**.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Minh H, Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q** và **Bùi Văn T** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo **Bùi Minh H**) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Bùi Minh H 23.000.000** đồng (Hai mươi ba triệu).
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh V 22.000.000** đồng (Hai mươi hai triệu).
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D 21.000.000** đồng (Hai mươi một triệu).
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Đức N 21.000.000** đồng (Hai mươi một triệu).
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Như Q 21.000.000** đồng (Hai mươi một triệu).
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 21.000.000** đồng (Hai mươi một triệu).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.330.000 đồng (*bao gồm: số tiền 250.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 20.000 đồng thu giữ của H; số tiền 300.000 đồng thu giữ của D; số tiền 2.660.000 đồng thu giữ của N; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Q và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của T*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Thanh V**, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,8 x 2)m, đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Thanh V, Bùi Văn D, Bùi Đức N, Bùi Như Q và Bùi Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Minh H;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Sở tư pháp;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành